

Số: /QĐ-UBND

Hải Dương, ngày tháng 3 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Đường dây và TBA 110kV Hưng Thái, tỉnh Hải Dương của Ban quản lý dự án phát triển Điện lực**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Xét Văn bản số 2598/STNMT-CCBVMT ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Đường dây và TBA 110kV Hưng Thái, tỉnh Hải Dương;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 155/TTr-TNMT ngày 06 tháng 3 năm 2023.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Đường dây và TBA 110kV Hưng Thái, tỉnh Hải Dương (sau đây gọi là Dự án) của Ban quản lý dự án phát triển Điện lực (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Hưng Long, xã Hồng Phúc, xã Hồng Đức, xã Tân Phong và xã An Đức, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***

- Ban quản lý dự án phát triển Điện lực;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Ninh Giang;
- UBND các xã: Hưng Long, Hồng Phúc, Hồng Đức, Tân Phong, An Đức;
- Trung tâm CNTT - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, Thành (7b).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lưu Văn Bản**

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**của Dự án Đường dây và TBA 110kV Hưng Thái, tỉnh Hải Dương của Ban**  
**quản lý dự án phát triển Điện lực**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 3 năm 2023*  
*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương)*

**1. Thông tin về dự án**

**1.1. Thông tin chung**

- Tên dự án: Đường dây và TBA 110kV Hưng Thái, tỉnh Hải Dương.
- Địa điểm thực hiện: xã Hưng Long, xã Hồng Phúc, xã Hồng Đức, xã Tân Phong và xã An Đức, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.
- Chủ dự án: Ban quản lý dự án phát triển Điện Lực.

**1.2. Phạm vi, quy mô của Dự án**

- Xây dựng mới TBA 110kV Hưng Thái tại xã Hưng Long, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.
- Xây dựng tuyến đường dây 110 kV với chiều dài 8.424m đi qua các xã Hưng Long, xã Hồng Phúc, xã Hồng Đức, xã Tân Phong và xã An Đức, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

**1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án**

*1.3.1. Các hạng mục công trình của Dự án*

**a) Phần Trạm biến áp**

Xây dựng mới 01 Trạm biến áp 110kV với quy mô gồm 02 MBA - 40MVA (giai đoạn này lắp 01 MBA 40MVA). Các hạng mục công trình xây dựng tại Trạm gồm: Nhà điều khiển, nhà trạm bơm và bể nước cứu hoả, sân đường nội bộ và đường vào.

**b) Phần đường dây**

Xây dựng mới đường dây trên không 110kV, mạch kép, dây dẫn ACSR300, chiều dài 8.424km với tổng 36 cột.

- Điểm đầu: Cột 20A trồng mới giữa khoảng cột 19-20 lộ 172 E8.7 nhánh rẽ Nghĩa An hiện trạng.

- Điểm cuối: Pooctich TBA 110kV Hưng Thái.

**c) Các hạng mục phụ trợ phục vụ thi công**

- Kho bãi tập kết vật liệu: Dự kiến bố trí 01 kho kín và 1 kho hở để tập kết vật liệu tại khu đất xây dựng TBA 110kV Hưng Thái.

- Lán trại tạm cho công nhân: Bố trí trong phạm vi khu đất xây dựng TBA 110kV Hưng Thái.

*1.3.2. Các hoạt động của Dự án*

- Hoạt động giải phóng mặt bằng.
- Hoạt động thi công các hạng mục của Dự án.
- Hoạt động vận hành Trạm biến áp và tuyến đường dây.

#### 1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Tác động đến hoạt động sản xuất nông nghiệp; chuyển mục đích đất trồng chuyên trồng lúa nước khoảng 0,88ha.

### **2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường**

- Trong giai đoạn chuẩn bị dự án: Tác động do chiếm dụng đất; tác động đến cảnh quan, hệ sinh thái,...

- Trong giai đoạn thi công xây dựng: Bụi phát sinh từ hoạt động đào đất nền; bụi, khí thải từ hoạt động vận chuyển đất, cát đắp từ bãi tập kết về dự án; bụi phát sinh do hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, từ các phương tiện thi công xây dựng; tác động từ hoạt động thi công; tác động từ hoạt động hàn kim loại; nước thải sinh hoạt, nước thải thi công, nước mưa chảy tràn; chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại; tiếng ồn, độ rung.

- Trong giai đoạn vận hành: Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại, tiếng ồn do hoạt động của máy biến áp, điện từ trường và nguy cơ cháy nổ.

### **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án**

#### 3.1. Nước thải, khí thải

##### 3.1.1. Nước thải

a) Giai đoạn chuẩn bị: Không đáng kể.

b) Giai đoạn thi công xây dựng

- Hoạt động sinh hoạt của các cán bộ công nhân và nhân viên phục vụ dự án phát sinh nước thải sinh hoạt với khối lượng khoảng 2,4 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Thành phần chủ yếu bao gồm các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD<sub>5</sub>/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh vật...

- Nước thải phát sinh từ hoạt động rửa xe, rửa dụng cụ thi công khoảng 0,38 m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần chủ yếu bao gồm TSS, váng dầu mỡ,...

c) Giai đoạn vận hành: Chủ yếu là nước mưa chảy tràn tại khuôn viên TBA 110kV Hưng Thái. Tính chất của nước thải chủ yếu là chất rắn lơ lửng, dầu mỡ, đất, cát.

##### 3.1.2. Bụi, khí thải

a) Giai đoạn chuẩn bị: Không đáng kể.

b) Giai đoạn thi công xây dựng: Khí thải, bụi, tiếng ồn phát sinh do hoạt động đào và vận chuyển nguyên vật liệu, thi công các công trình Trạm biến áp, đường dây 110 kV và các hạng mục công trình phụ trợ trên tuyến.

c) Giai đoạn vận hành: Không có.

### 3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

#### 3.2.1. *Chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt*

a) Giai đoạn chuẩn bị

Hoạt động phát quang, dọn dẹp mặt bằng phát sinh chất thải rắn thông thường với tổng khối lượng khoảng 5,7 tấn. Thành phần chủ yếu bao gồm thực bì, cây cỏ, đất cát bám theo rễ cây,...

b) Giai đoạn thi công xây dựng

- Hoạt động bóc lớp đất hữu cơ bề mặt (20-25cm) của đất trồng lúa: khối lượng đất hữu cơ khoảng 1.865m<sup>3</sup>.

- Hoạt động đào đất: Khối lượng đất đào khoảng 3.698,6m<sup>3</sup> được tận dụng toàn bộ để đắp các hạng mục trong dự án.

- Chất thải rắn xây dựng: Khối lượng phát sinh 60 kg/ngày, thành phần gồm gạch vỡ, bê tông, đầu mối sắt thép,... được tận dụng lấp vào chân móng cột điện.

- Lượng rác thải sinh hoạt phát sinh trung bình mỗi ngày là 24kg/ngày.

c) Giai đoạn vận hành:

- Chất thải phát sinh tại TBA 110kV Hưng Thái: Chất thải rắn phát sinh chủ yếu là từ quá trình sửa chữa, bảo dưỡng máy biến áp và các thiết bị trong Trạm. Khối lượng chất thải rắn phát sinh khoảng 5kg/tháng, thành phần chủ yếu gồm: vật liệu điện, dây dẫn thải bỏ; sứ cách điện, các linh kiện hư hỏng; các hợp chất vô cơ như nhựa, plastic, thủy tinh; kim loại như vỏ đồ hộp,...

- Chất thải phát sinh từ hoạt động vận hành đường dây:

+ *Chất thải từ hoạt động phát quang hành lang an toàn điện*: Trong quá trình vận hành đường dây, định kỳ chặt tỉa, phát cành, ngọn cây phát triển xâm phạm đến an toàn đường dây bên trong hành lang an toàn đường điện và các cây bên ngoài hành lang an toàn có nguy cơ đổ hoặc ảnh hưởng đến hành lang an toàn. Khối lượng chất thải phát sinh khoảng 100kg/lần.

+ *Chất thải phát sinh do quá trình sửa chữa, bảo dưỡng đường dây*: Khi tiến hành bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ các tuyến đường dây hoặc khi có sự cố xảy ra có phát sinh chất thải rắn gồm: dây dẫn, sứ cách điện, các thanh thép cột, các thiết bị điện khác,... Các chất thải rắn này phát sinh không thường xuyên với khối lượng khoảng 50kg/năm.

#### 3.2.2. *Chất thải nguy hại*

a) Giai đoạn chuẩn bị: Không có.

b) Giai đoạn thi công xây dựng

Chất thải nguy hại (giẻ lau dính dầu, vỏ thùng chứa dầu,...) phát sinh tại công trường thi công với tổng khối lượng khoảng 4-5 kg/tháng. Lượng dầu thải

phát sinh là 73 lít /tháng.

c) Giai đoạn vận hành

Trong quá trình vận hành TBA 110kV Hưng Thái và đường dây, các hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng máy biến áp hoặc khi có sự cố xảy ra có phát sinh một số loại chất thải nguy hại như: giẻ lau dính dầu, dầu cách nhiệt, bóng đèn huỳnh quang thải, ác quy, cầu chì hỏng, vi mạch điện tử, tụ điện hỏng,...với khối lượng khoảng 78 kg/năm.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn chuẩn bị: Không đáng kể.

b) Giai đoạn san lấp mặt bằng, thi công xây dựng: Hoạt động thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyên nguyên vật liệu phát sinh tiếng ồn và độ rung.

c) Giai đoạn vận hành: Theo thiết kế, máy biến áp được đề xuất chế tạo với mức ồn đạt tiêu chuẩn vận hành quốc tế IEC-51 là <70dBA trong khoảng cách dưới 3m.

3.4. Các tác động khác

a) Giai đoạn chuẩn bị: Dự án thu hồi diện tích đất khoảng 0,93ha (trong đó có đất trồng lúa khoảng 0,88ha, đất trồng cây lâu năm 0,05ha). Hoạt động này sẽ ảnh hưởng đến người dân mất đất sản xuất, làm giảm diện tích đất canh tác và suy giảm tổng sản lượng lương thực.

b) Giai đoạn thi công xây dựng: Tác động đến hoạt động giao thông trong khu vực; tác động đến hoạt động sản xuất nông nghiệp của người dân trong quá trình kéo đường dây; nguy cơ mất an toàn lao động, sự cố cháy nổ, sự cố kỹ thuật,...

c) Giai đoạn vận hành: Tác động do điện từ trường chủ yếu ở vị trí một số máy cắt hoặc dao cách ly trong Trạm biến áp; nguy cơ điện giật, sụt lún, đổ cột điện, đứt đường dây, rò rỉ tràn dầu máy biến áp.

**4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án**

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- *Nước thải sinh hoạt*: Bố trí 02 nhà vệ sinh di động có tổng dung tích 2,5 m<sup>3</sup> đặt tại khu lán trại của công nhân để thu gom, lưu trữ chất thải. Hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút chất thải tại bồn chứa chất thải mang đi xử lý theo quy định.

- *Nước thải thi công*: Xây dựng hệ thống cầu rửa, rãnh để thu gom toàn bộ nước thải từ hoạt động rửa xe, phương tiện, thiết bị thi công tại mỗi công trường thi công vào 01 bể lắng khoảng 2 m<sup>3</sup> (kích thước: 1m × 2m × 1m). Nước sau khi lắng tại bể lắng được thoát vào hệ thống thoát nước tạm thời của dự án và xả ra

nguồn tiếp nhận; váng dầu được thu gom, lưu trữ, hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý cùng với chất thải nguy hại theo yêu cầu; đất, cát, cặn tại bể lắng được thu gom và vận chuyển đến vị trí đổ thải phế thải xây dựng.

#### 4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

##### a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Sử dụng các phương tiện, máy móc được đăng kiểm; che phủ bạt đối với tất cả các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu, đất san lấp,...; phương tiện vận chuyển chở đúng trọng tải quy định.

- Phun nước giảm bụi (ít nhất 02 lần vào những ngày nắng trong mùa mưa và ít nhất 04 lần vào mùa khô và tùy vào tình hình thực tế sẽ điều chỉnh cho phù hợp); thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công và đường tiếp cận; lắp dựng hàng rào tôn xung quanh công trường thi công, vị trí thi công gần các khu/điểm dân cư đảm bảo môi trường không khí xung quanh khu vực Dự án luôn nằm trong giới hạn cho phép theo quy định của pháp luật hiện hành. Tại vị trí xây dựng Trạm biến áp lắp đặt hệ thống vệ sinh phương tiện vận chuyển tại công trường đảm bảo tất cả các xe được rửa sạch bùn đất trước khi ra khỏi công trường.

##### b) Giai đoạn vận hành: Không có.

#### 4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

##### 4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

##### a) Giai đoạn chuẩn bị

Chất thải do phát quang thảm thực vật: Cây nông nghiệp để chủ sở hữu tận thu, còn lại chủ dự án có trách nhiệm vận chuyển về bãi rác của địa phương.

##### b) Giai đoạn thi công xây dựng

- Quản lý chất thải rắn xây dựng:

+ Không tập kết rác thải gần nguồn nước mặt; chất thải bao gồm đất đá thải, gạch vỡ, bê tông rơi vãi được tận dụng đắp chân cột trên tuyến.

+ Các loại chất thải như vỏ bao xi măng, đầu mẫu sắt, thép thừa được thu gom và bán lại cho đơn vị thu mua.

+ Đất hữu cơ được tập kết tại công trường thi công sau đó tận dụng lại để đắp taluy đường vào và trồng cây hai bên đường, trong khuôn viên Trạm biến áp.

- Quản lý chất thải rắn sinh hoạt: Trang bị 03 thùng rác loại 100 lít tại công trường thi công. Đảm bảo thu gom toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt phát sinh và hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, xử lý với tần suất 01 ngày/lần.

##### c) Giai đoạn vận hành

- Đối với chất thải phát sinh tại TBA 110kV Hưng Thái: Bố trí các thùng chứa dung tích từ 50-120 lít, có nắp đậy đặt trong khuôn viên Trạm để thu gom

chất thải. Định kỳ, đơn vị quản lý vận hành thuê đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Đối với chất thải phát sinh từ quá trình sửa chữa, bảo dưỡng đường dây: Đội kiểm tra, bảo dưỡng thuộc đơn vị vận hành thu gom chất thải về lưu giữ tại kho của TBA 110kV Hưng Thái. Hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển, xử lý theo quy định.

#### 4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

##### a) Giai đoạn thi công xây dựng

Bố trí 02 thùng chứa chuyên dụng loại 240 lít, có nắp đậy kín, dán nhãn cảnh báo tiêu chuẩn theo quy định đặt tại kho chứa tạm với diện tích khoảng 3 ÷ 5m<sup>2</sup> tại khu đất xây dựng Trạm biến áp. Hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo quy định.

##### b) Giai đoạn vận hành

- Chất thải được thu gom vào thùng chứa sau đó chuyển đến kho chứa chất thải nguy hại tại TBA 110kV Hưng Thái với diện tích 15m<sup>2</sup>. Kho chứa có mái che, tường bao xung quanh, nền chống thấm, có rãnh thu và hố thu trong trường hợp xảy ra sự cố rò rỉ chất thải lỏng, có dán nhãn cảnh báo chất thải nguy hại; được trang bị thiết bị phòng cháy chữa cháy, vật liệu thấm hút; có biển cảnh báo, phòng ngừa theo quy định theo quy định. Đơn vị vận hành TBA 110kV Hưng Thái hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

#### 4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

##### a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Tuân thủ các quy định về tổ chức thi công; bố trí thời gian thi công hợp lý, hạn chế thi công vào ban đêm tại các vị trí gần khu dân cư.

- Định kỳ bảo dưỡng máy móc, thiết bị và phương tiện thi công.

##### b) Giai đoạn vận hành

Thực hiện các phương án, giải pháp giảm tiếng ồn phù hợp tại TBA 110kV Hưng Thái, đảm bảo tiếng ồn từ hoạt động của Dự án không gây ảnh hưởng tới các khu dân cư lân cận.

#### 4.4. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do từ trường

##### a) Giai đoạn thi công xây dựng: Không có.

##### b) Giai đoạn vận hành

- Đảm bảo tuân thủ theo QCVN 01:2008/BCT, dây dẫn được treo đảm bảo an toàn tới các đối tượng theo quy định của pháp luật (Quy phạm trang bị điện phần II-11TCN-19-2006 của Bộ Công nghiệp).



- Công nhân vận hành sửa chữa phải tuân thủ quy trình vận hành để đảm bảo các yêu cầu về an toàn.

- Trang bị áo chống từ trường khi nhân viên làm việc ở nơi có điện trường cao. Ngoài ra khi làm việc ở nơi có ảnh hưởng của điện trường cao phải tuân thủ theo tiêu chuẩn ngành về mức cho phép của cường độ điện trường tần số công nghiệp và qui định việc kiểm tra nơi làm việc.

- Kiểm tra chiều cao tĩnh không đoạn võng nhất của dây dẫn so với mặt đất giữa 02 khoảng cột theo quy định của ngành điện; khi chiều cao tĩnh không đạt yêu cầu tiến hành căng kéo lại để đảm bảo chiều cao treo dây tối thiểu.

- Kiểm tra thiết bị nối đất nhà ở và công trình khác tồn tại trong hành lang an toàn tuyến.

- Phối hợp với các cơ quan ban ngành đo cường độ điện trường theo yêu cầu của công việc khi bảo dưỡng, kiểm tra định kỳ hoặc khi có khiếu nại của người dân.

- Để đảm bảo tuyệt đối an toàn cho người dân và công nhân vận hành, đường dây được thiết kế và vận hành đúng theo quy định tại Nghị định 14/2014/NĐ-CP ngày 26/2/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật điện lực về an toàn điện; Nghị định số 51/2020/NĐ-CP ngày 21/4/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 14 ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật điện lực về an toàn điện và các văn bản pháp quy khác có liên quan của ngành điện.

#### 4.5. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

##### 4.5.1. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

###### a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nguy cơ xảy ra tai nạn lao động: Thực hiện tốt công tác quản lý xây dựng, tuân thủ nghiêm ngặt quy trình thi công; nghiêm chỉnh chấp hành các quy định về an toàn; trang bị đủ phương tiện bảo hộ lao động cho công nhân.

- Sự cố cháy nổ: Trang bị đầy đủ các phương tiện phòng cháy chữa cháy, lắp đặt các biển báo đề phòng cháy nổ tại khu vực công trường thi công; không để các nguyên vật liệu dễ gây cháy gần nguồn phát sinh nhiệt; thiết kế hệ thống điện đảm bảo kỹ thuật để loại trừ khả năng chập điện gây hỏa hoạn.

- Nguy cơ điện giật: Chấp hành nghiêm chỉnh các quy tắc an toàn trong điều hành và sử dụng các thiết bị điện.

###### b) Giai đoạn vận hành

- Biện pháp giảm thiểu tác động xấu do hoạt động của TBA 110kV Hưng Thái:

+ Đơn vị quản lý vận hành Trạm phải đặt biển báo, biển cấm theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành tại hàng rào của Trạm.

+ Xử lý triệt để độ ồn, rung của máy biến áp khi vận hành.

+ Khi xảy ra sự cố tràn dầu tại máy biến áp, dầu được đưa về bể chứa dầu sự cố có thể tích  $35\text{m}^3$  có hệ thống phân ly tách dầu và nước trong lòng bể. Nước sau khi phân ly được bơm ra hệ thống thoát nước chung, dầu máy biến áp thu gom, quản lý và chuyển giao xử lý theo chất thải nguy hại.

- Quản lý hành lang an toàn đường dây:

+ Lắp đặt các biển hiệu, cảnh báo về bảo vệ hành lang an toàn lưới điện.

+ Kiểm tra phạm vi hàng lang an toàn (cách dây ngoài cùng của tuyến 110kV là 4m).

+ Kiểm tra, chặt tỉa chiều cao thảm thực vật dưới hành lang tuyến đảm bảo khoảng cách an toàn như trên. Nghiêm cấm lợi dụng việc sửa chữa để chặt cây bừa bãi.

+ Kiểm tra, không cho phép xây dựng nhà cửa, công trình có người thường xuyên sinh sống trong hành lang an toàn của tuyến đường dây.

- Biện pháp phòng chống, ứng cứu sự cố an toàn cháy nổ:

+ Lắp đặt hệ thống chống sét, cột thu lôi tại các cột điện và các công trình trong TBA 110kV Hưng Thái. Hệ thống chống sét có dây nối, điện trở tiếp đất phải  $\leq 5\Omega$ .

+ Xây dựng và thường xuyên duy trì các biện pháp ứng phó tại chỗ và kịp thời khi xảy ra sự cố (chập điện, cháy, nổ...) tại Trạm biến áp hay bất kỳ điểm nào trên mạng lưới đường dây phân phối điện.

## **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án**

### **5.1. Giai đoạn thi công xây dựng**

- Giám sát môi trường không khí: 01 điểm tại đoạn tuyến đường dây đang thi công và 01 điểm tại TBA 110kV Hưng Thái.

+ Thông số giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, hướng gió, vận tốc gió, độ ồn trung bình, độ ồn cực đại, bụi lơ lửng,  $\text{SO}_2$ ,  $\text{CO}$ ,  $\text{NO}_2$ .

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT; QCVN 06:2009/BTNMT; QCVN 26:2010/BTNMT; QCVN 24:2016/BYT.

+ Tần suất giám sát: 03 tháng/lần trong suốt thời gian thi công.

- Giám sát nước thải thi công: Trước điểm xả nước thải ra ngoài môi trường tại công trường xây dựng TBA 110kV Hưng Thái và các hố móng xây dựng mới.

+ Thông số giám sát: pH, COD,  $\text{BOD}_5$ , TSS, Kim loại (As, Fe, Mg, Pb), Dầu mỡ khoáng, Coliform.

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 40:2011/BTNMT, mức B, giá trị  $C_{\max}$  với hệ số  $K_f = 1,2$  và  $K_q = 0,9$ .

+ Tần suất giám sát: 03 tháng/lần trong suốt thời gian thi công.

- Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải

nguy hại:

- + Tần suất giám sát: hàng ngày.
- + Thông số giám sát: giám sát tổng lượng thải và loại chất thải.
- + Vị trí giám sát: tại TBA 110kV Hưng Thái và tuyến đường dây.
- + Quy định áp dụng: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

## 5.2. Giám sát giai đoạn hoạt động

- Đối với vận hành TBA 110kV Hưng Thái:
  - + Thực hiện phân định, phân loại và quản lý các loại chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định hiện hành.
  - + Quy định áp dụng: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.
- Đối với vận hành đường dây:
  - + Quan sát: Kỹ thuật phát quang; xử lý rác thải thông thường, rác thải nguy hại từ việc phát quang.
  - + Vị trí: Dọc hành lang tuyến đường dây.
  - + Tần suất: Theo định kỳ kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng đường dây.
- Giám sát cường độ điện, từ trường:
  - + Vị trí giám sát:
    - ++ Điểm 1: Gần vị trí điểm đấu nối vào Trạm biến áp.
    - ++ Điểm 2: Trong TBA 110kV Hưng Thái;
  - + Tần suất: 06 tháng/lần (tần suất giám sát của dự án sẽ thay đổi khi có sự cố xảy ra).
  - + Quy định áp dụng: Tiêu chuẩn ngành điện ban hành kèm theo Quyết định số 183/NL/KHKT ngày 12/4/1994 của Bộ Năng lượng (nay là Bộ Công Thương).

## 6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các điều kiện có liên quan đến môi trường sau:

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường.
- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật hiện hành; chủ động, tích cực phối hợp với chính quyền địa phương triển khai thực hiện các giải pháp phục hồi

sinh kế, hỗ trợ, ổn định cuộc sống lâu dài cho các hộ dân chịu tác động tiêu cực bởi Dự án, chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan; chỉ được phép triển khai thực hiện Dự án sau khi hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, giao đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa tại các khu vực triển khai thi công theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình thẩm định, phê duyệt thiết kế và thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến cảnh quan, môi trường và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện Dự án trong quá trình thi công xây dựng.

- Lắp đặt hệ thống biển báo, mốc giới các địa bàn thi công khu vực Dự án và phối hợp với chính quyền địa phương thông báo cho nhân dân trong khu vực Dự án về thời gian và địa bàn thi công, xây dựng; có các biện pháp tạm thời để bảo đảm an toàn giao thông đường bộ và đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân trong thời gian thi công.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về an toàn giao thông đường bộ, hành lang bảo vệ nguồn nước.

- Lập kế hoạch cụ thể, chi tiết và thực hiện nghiêm túc các biện pháp quản lý và kỹ thuật để phòng ngừa, ứng phó các sự cố tai nạn giao thông, tai nạn lao động, cháy, nổ và các rủi ro, sự cố môi trường khác trong giai đoạn thi công và vận hành Dự án; chủ động phòng ngừa, ứng phó với các điều kiện thời tiết cực đoan để đảm bảo an toàn cho người, phương tiện và các công trình khu vực Dự án.

- Tháo dỡ các công trình tạm ngay sau khi kết thúc thi công; thực hiện kịp thời công tác phục hồi cảnh quan môi trường địa bàn thi công, các khu vực bãi thải, bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện Dự án.

- Thực hiện công tác đền bù thiệt hại cho các tổ chức, cá nhân bị ảnh hưởng trong quá trình xây dựng, vận hành Dự án và các tuyến đường vận chuyển bị hư hỏng./.